




NHÃN PHỤ LƯU HÀNH TẠI VIỆT NAM

Bộ thuốc thử xét nghiệm định lượng NA (Phương pháp Enzym) NA Reagent Kit (Enzymatic Method)

Quy cách đóng gói:

Số lô: Vui lòng xem biểu tượng  trên nhãn gốc

Ngày sản xuất: Vui lòng xem biểu tượng  trên nhãn gốc

HSD: Vui lòng xem biểu tượng  trên nhãn gốc

Bảo quản: 2 - 8°C.

Công dụng: hóa chất xét nghiệm

Cảnh báo: chỉ dùng cho chuẩn đoán in-vitro

Nhà sản xuất: Getein Biotech, Inc

Địa chỉ: No.9 Bofu Road, Luhe District, Nanjing, Jiangsu, 211505, CHINA

Xuất xứ: Trung Quốc

NNK & NPP: Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu và Thương Mại ROKO Việt Nam

ĐC: Thôn Phan Xá, Xã Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

CÔNG TY
TNHH
XUẤT
NHẬP
KHẨU VÀ
THƯƠNG
MẠI ROKO
VIỆT NAM

Digitally signed by
CÔNG TY TNHH
XUẤT NHẬP KHẨU
VÀ THƯƠNG MẠI
ROKO VIỆT NAM
DN: C=VN, CN=CÔNG
TY TNHH XUẤT NHẬP
KHẨU VÀ THƯƠNG
MẠI ROKO VIỆT NAM,
L=Huyện Đông Anh,
O=CÔNG TY TNHH
XUẤT NHẬP KHẨU
VÀ THƯƠNG MẠI
ROKO VIỆT NAM,
ST=Hà Nội, UID=
MST:0106416199

The product labelling and packaging

Labels

Labels and Marking of package should meet requirements of ISO 18113-1:2022, ISO 18113-2:2022.

Labels of inner package and outer package include following information: Manufacturer, Product name, Contents, Storage and handling conditions, Expiry date and so on.

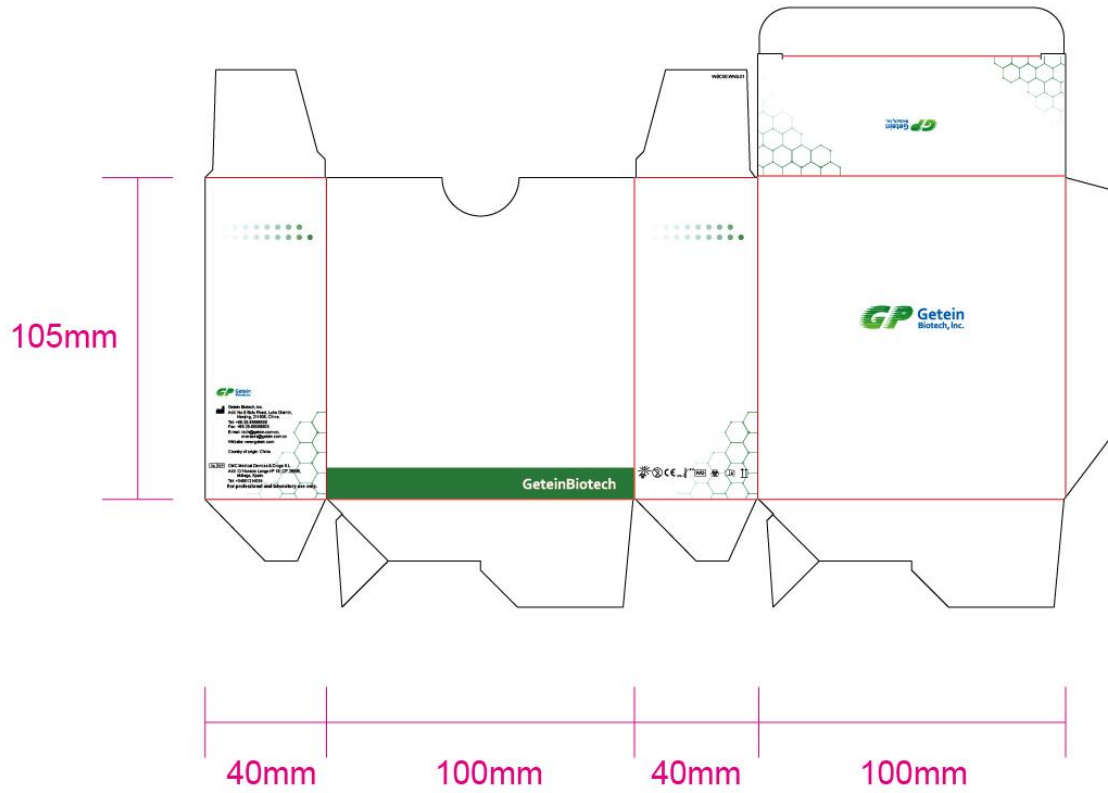
Content of the inner package label

- a. Manufacturer
- b. Identification of the IVD reagent
- c. Contents
- d. CE mark
- e. Storage conditions
- f. Lot number and expiry date
- g. Warnings and precautions

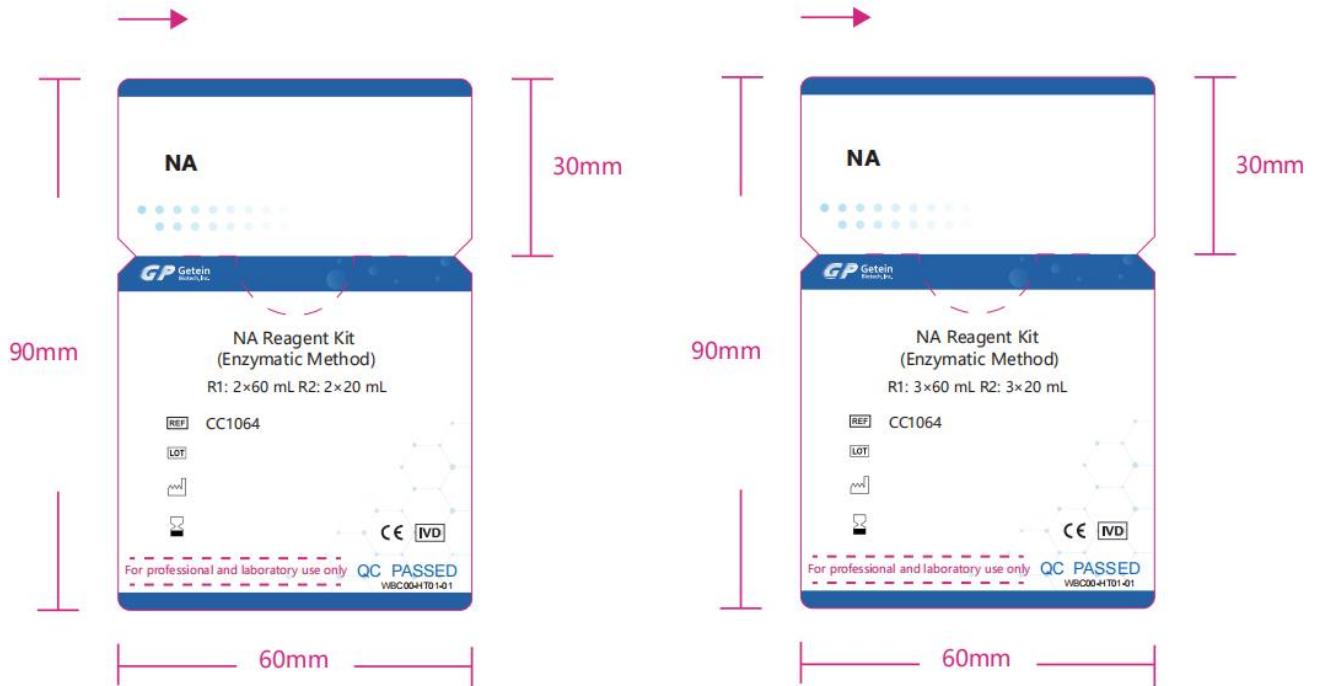
Content of the outer package label

- a. Manufacturer
- b. Identification of the IVD reagent
- c. In vitro diagnostic use
- d. Contents
- e. CE mark
- f. Storage and handling conditions
- g. Lot number, production date and expiry date
- h. Warnings and precautions
- i. Authorized representative

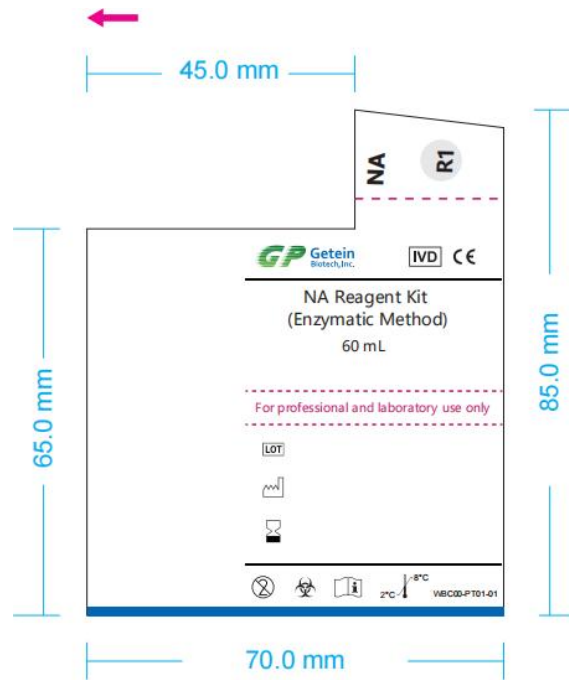
Label images



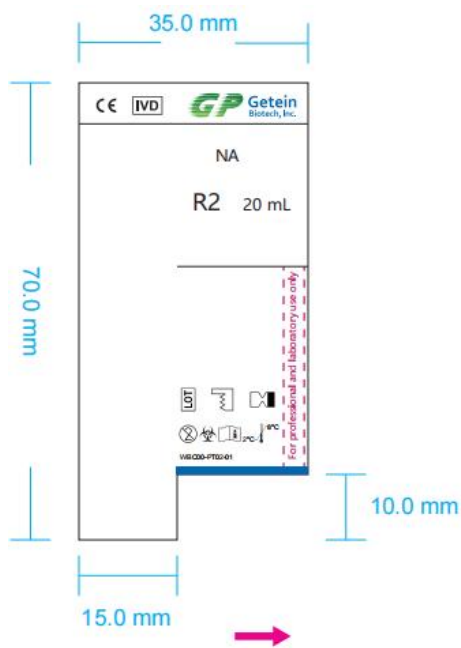
Packaging box (Reagent)



Box label


















Reagent 1 Tube label (R1)



Reagent 2 Tube label (R2)

Key to symbols used

The following graphical symbols used in or found on the inner and outer packages of NA Reagent Kit (Enzymatic Method) are the most common ones appearing on medical devices and their packaging. They are explained in more details in the European Standard EN ISO 15223-1:2021.

Key to symbols used			
	Manufacturer		Use-by date
	Catalogue number		Date of manufacture
	Consult <i>instructions for use</i> or consult electronic <i>instructions for use</i>		Batch code
	Temperature limit		<i>In vitro</i> diagnostic medical device
	Keep away from sunlight		Do not use if package is damaged and consult <i>instructions for use</i>
	CE mark		This way up
	Biological risks		Authorized representative
	Do not re-use		

CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI ROKO VIỆT NAM

Digitally signed by CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI ROKO VIỆT NAM
 DN: C=VN, CN=CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI ROKO VIỆT NAM, L=Huyện Đông Anh, O=CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI ROKO VIỆT NAM, ST=Hà Nội, UID=MST:0106416199